UBND QUẬN BÌNH THẠNH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**RẠNG ĐÔNG**

**Luật phòng, chống tham nhũng.**

**Luật phòng, chống tham nhũng đã được Quốc hội nước ta thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Luật phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2006 gồm 8 Chương, 92 Điều. Luật này đã được sửa đổi, bổ sung 02 lần vào năm 2007 và năm 2012.**

Quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đổi mới  tổ chức bộ máy, cải cách nền hành chính nhà nước; về đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới. Theo đó, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân. Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng phải huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị; khuyến khích, động viên sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội; gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì vụ lợi. Coi các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn là chủ trương chiến lược, căn bản, lâu dài trong phòng, chống tham nhũng; kết hợp giữa phòng và chống, vừa tích cực phòng ngừa, vừa xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng. Cần quy định cụ thể các biện pháp phòng ngừa thông qua việc tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước; trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước; xây dựng và hoàn thiện chế độ công vụ; công khai, minh bạch và kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Vào ngày 29 tháng 11 năm 2005 tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội  nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI đã thông qua Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11. Chủ tịch nước ký lệnh công bố số 26/2005/L/CTN ngày 09 tháng 12 năm 2005 và có hiệu thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2006, kế thừa và phát huy những ưu điểm của các quy định của Pháp lệnh chống tham nhũng năm 1998, bổ sung kịp thời các quy định mới nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thể chế và thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay. Luật phòng, chống tham nhũng gồm 8 Chương, 92 Điều với bố cục như sau:

Chương I. Những quy định chung, gồm 10 Điều ( từ Điều 1 đến Điều 10)

Chương II. Phòng ngừa tham nhũng, gồm 48 Điều ( từ Điều 11 đến Điều 58) được chia thành 6 mục.

Mục 1. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, gồm 23 (từ Điều 11 đến Điều 33).

Mục 2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, gồm 2 điều  ( Điều 34 và Điều 35).

Mục 3.  Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức, gồm 8 điều ( từ Điều 36 đến Điều 43).

Mục 4. Minh bạch tài sản, thu nhập, gồm 10 điều ( từ Điều 44 đến Điều 53).

Mục 5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, gồm 2 điều ( Điều 54 và Điều 55).

Mục 6. Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán, gồm 3 điều ( từ Điều 56 đến Điều 58).

Chương III. Phát hiện tham nhũng, gồm 9 điều ( từ Điều 59 đến Điều 67) được chia thành 3 mục.

Mục 1. Công tác kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị, gồm 3 điều ( từ Điều 59 đến Điều 61).

Mục 2. Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, xét xử, giám sát, gồm 2 điều (Điều 62 và Điều 63).

Mục 3. Tố cáo và giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng, gồm 4 điều ( từ Điều 64 đến Điều 67).

Chương IV. Xử lý hành vi tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gồm 4 điều ( từ Điều 68 đến Điều 71) được chia thành 2 mục.

Mục 1. Xử lý kỷ luật, xử lý hình sự, gồm 2 điều ( Điều 68 và Điều 69).

Mục 2. Xử lý tài sản tham nhũng, gồm 2 điều ( Điều 70 và Điều 71).

Chương V. Tổ chức, trách nhiệm và hoạt động phối hợp của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, Viện kiểm sát, Toà án và của cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong phòng, chống tham nhũng, gồm 13 điều ( từ Điều 72 đến Điều 84) được chia thành 2 mục.

Mục 1. Tổ chức, chỉ đạo, phối hợp và trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, gồm 11điều ( từ Điều 72 đến Điều 82).

Mục 2. Kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, Điều tra, Viện kiểm sát, Toà án, gồm 2 điều ( Điều 83 và Điều 84).

Chương VI. Vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, gồm 4 điều ( từ Điều 85 đến Điều 88).

Chương VII. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, gồm 2 điều (Điều 89 và Điều 90).

Chương VIII. Điều khoản thi hành, gồm 2 điều ( Điều 91 và Điều 92).

Luật  phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã tạo lập khung pháp lý quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức đã phát huy tác dụng, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và kiềm chế tham nhũng trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước. Tuy nhiên, qua triển khai thực hiện, nhiều quy định của Luật phòng, chống tham nhũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

*Về hình thức và lĩnh vực thực hiện công khai, minh bạch:*

*a) Về hình thức công khai:*

Luật số 27/2012/QH13 đã sửa đổi khoản 2 Điều 12 Luật phòng, chống tham nhũng về hình thức công khai. Theo đó, các hình thức công khai bắt buộc mà người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải lựa chọn được quy định từ điểm b đến điểm e (khoản 1 Điều 12, Luật phòng, chống tham nhũng) khi pháp luật không có quy định về hình thức công khai.

Các hình thức này bao gồm:

- Niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; phát hành ấn phẩm;

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và đưa lên trang thông tin điện tử.

*b) Quy định thêm một số lĩnh vực công khai, minh bạch sau:*

Luật số 27/2012/QH13 đã quy định rõ, cụ thể hơn về các lĩnh vực phải công khai, minh bạch; bảo đảm chặt chẽ, rõ ràng và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành, cụ thể:

- Bổ sung “*danh mục các dự án chỉ định thầu, lý do chỉ định thầu, thông tin về nhà thầu được chỉ định; danh mục các dự án đấu thầu hạn chế*” vào nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 về công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Điều 14 nhằm làm rõ các nội dung phải thực hiện công khai, minh bạch, bao gồm: báo cáo tiền khả thi, báo cáo khả thi, báo cáo đánh giá tác động kinh tế - xã hội; các mục tiêu, dự kiến kết qủa, các nhóm hoạt động chính và đối tượng thụ hưởng trong quá trình lập dự án; quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện dự án; báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện dự án, báo cáo đánh giá thực hiện dự án và báo cáo kết thúc dự án;

- Sửa đổi, bổ sung thêm khoản 7 vào Điều 15 quy định trách nhiệm của cơ quan thuế, cơ quan hải quan và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có thu phí, lệ phí phải công khai căn cứ tính mức thu, số thu thực tế, đối tượng miễn, giảm và căn cứ miễn, giảm các khoản thu ngân sách;

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 18 về công khai, minh bạch trong quản lý doanh nghiệp nhà nước. Theo đó, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm công khai các nội dung gồm vốn và tài sản Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, vốn và tài sản của doanh nghiệp đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, ngoài ngành nghề kinh doanh, vốn vay ưu đãi, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán, việc lập và sử dụng quỹ, việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý, họ, tên, nhiệm vụ, lương và các khoản thu nhập khác của người trong hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, kiểm soát viên, kế toán trưởng. Đồng thời, định kỳ hằng năm, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm báo cáo về các nội dung công khai ở trên với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực kinh doanh chính và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp;

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 nhằm làm rõ nội dung phải được công khai liên quan đến doanh nghiệp được cổ phần hóa, bao gồm: báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán, phương án, kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp nhằm tránh tình trạng cổ phần hóa khép kín hoặc biển thủ tiền, tài sản của Nhà nước trong quá trình thực hiện cổ phần hóa. Bên cạnh đó, Luật số 27/2012/QH13 cũng quy định rõ về trách nhiệm của cơ quan cử người đại diện phần vốn của Nhà nước ở doanh nghiệp trong việc công khai giá trị doanh nghiệp được cổ phần hóa và điều chỉnh giá trị doanh nghiệp (nếu có);

- Đổi tên Điều 21 về công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng đất thành công khai, minh bạch trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đồng thời bổ sung thêm quy định về công khai, minh bạch trong lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước; trong quản lý nhà nước về môi trường. Nội dung thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực này tập trung vào điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện quyền của cá nhân, tổ chức;

- Sửa đổi khoản 2 và bổ sung thêm khoản 3 vào Điều 23 về công khai, minh bạch trong lĩnh vực giáo dục, bao gồm việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ và nguồn lực tài chính cho hoạt động giáo dục, cũng như các khoản đầu tư, hỗ trợ cho giáo dục đối với cơ quan quản lý giáo dục; cam kết chất lượng, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, việc thu, quản lý, sử dụng học phí, lệ phí và các khoản thu, chi tài chính khác đối với cơ sở giáo dục công lập;

- Bổ sung thêm các Điều 26a về công khai, minh bạch trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông; Điều 26b về công khai, minh bạch trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Điều 26 c về công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội; Điều 26d về công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách dân tộc;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 30 về công khai, minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ. Theo đó, mọi nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ từ tuyển dụng, đến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, hưu trí, chuyển ngạch, nâng ngạch, luân chuyển, điều động, biệt phái đến nâng lương, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc trong cơ quan, tổ chức;

- Sửa đổi khoản 3 Điều 32 về quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cá nhân nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước liên quan đến việc thông báo cho người dân biết khi chưa cung cấp hoặc nội dung được yêu cầu đã được công khai nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của họ;

- Bổ sung Điều 32a quy định về trách nhiệm giải trình. Theo đó, khi có yêu cầu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải giải trình về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trước cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích hợp pháp bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó. Luật cũng giao Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm của cơ quan có nghĩa vụ giải trình; trình tự, thủ tục của việc giải trình.

*Về minh bạch tài sản, thu nhập:* Công khai bản kê khai tài sản là quy định mới về phòng ngừa tham nhũng, góp phần minh bạch tài sản, thu nhập để tiến tới kiểm soát thu nhập, đồng thời tạo điều kiện việc giám sát, phát hiện tham nhũng. Tuy nhiên, vì đây là vấn đề mới nên cần có bước đi thận trọng, nghiên cứu kỹ, toàn diện về nhiều mặt, phù hợp với điều kiện, năng lực quản lý, kiểm soát thu nhập hiện nay của Nhà nước ta. Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập, Luật này đã bổ sung quy định về công khai bản kê khai tài sản (Điều 46a). Theo đó, bản kê khai tài sản phải được công khai tại nơi thường xuyên làm việc của người có nghĩa vụ kê khai. Người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức quyết định việc công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp hoặc niêm yết tại trụ sở làm việc của người có nghĩa vụ kê khai. Trong trường hợp niêm yết, thì thời gian tối thiểu là 30 ngày liên tục.

Luật số 27/2012/QH13 cũng bổ sung quy định bản kê khai tài sản của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải được công khai tại hội nghị cử tri nơi công tác của người đó; bản kê khai tài sản của người dự kiến được bầu, phê chuẩn tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân phải được công khai với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Bổ sung Điều 46b về nghĩa vụ giải trình tài sản tăng thêm. Để bảo đảm tính minh bạch và hợp pháp của tài sản, Luật số 27/2012/QH13 quy định, trong bản kê khai tài sản, người có nghĩa vụ kê khai phải giải trình về nguồn gốc phần tài sản tăng thêm bên cạnh việc làm rõ mọi biến động về tài sản của mình có trong kỳ kê khai. Như vậy, người kê khai tài sản có nghĩa vụ giải trình nguồn gốc phần tài sản tăng thêm thuộc sở hữu của mình và thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng và con chưa thanh niên.

Đồng thời, Luật số 27/2012/QH13 đã giao Chính phủ quy định mức giá trị tài sản tăng thêm, việc xác định giá trị tài sản tăng thêm, thẩm quyền yêu cầu giải trình, trách nhiệm của người giải trình và trình tự, thủ tục của việc giải trình.

Sửa đổi, bổ sung Điều 47 về xác minh tài sản nhằm quy định rõ hơn về căn cứ xác minh tài sản trên tinh thần Kết luận Trung ương 5 khóa XI của Đảng.

Bổ sung Điều 47a về thẩm quyền yêu cầu xác minh tài sản. Ngoài ra, để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, các cơ quan có thẩm quyền trong những lĩnh vực này có quyền yêu cầu xác minh tài sản để phục vụ cho việc xác minh, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng. Đồng thời, Luật cũng bổ sung quy định về việc giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xác minh tài sản vào khoản 6 Điều 48.

*Về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:*Luật số 27/2012/QH13 bổ sung thêm Điều 53a về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong việc tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức đó có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng nếu xét thấy người đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý. Đồng thời khoản 2 Điều 53a cũng quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong việc áp dụng các biện pháp tạm thời này khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nếu trong quá trình thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát phát hiện có căn cứ cho rằng người đó có hành vi tham nhũng để xác minh, làm rõ.

Tuy nhiên, nhằm hạn chế việc sử dụng các biện pháp này vào mục đích trái pháp luật, khoản 3 Điều 53a của Luật quy định về việc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác, cũng như thông báo công khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và khôi phục quyền, lợi ích pháp cho cán bộ, công chức, viên chức khi cơ quan có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng;

Luật số 27/2012/QH13 cũng giao cho Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, thời hạn tạm đình chỉ, chuyển vị trí công tác khác; việc hưởng lương, phụ cấp, quyền lợi ích khác và việc bồi thường, khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp sau khi có kết luận không có hành vi tham nhũng.

*Về trách nhiệm giải trình:* Luật số 27/2012/QH13 đã bổ sung trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trước cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích hợp pháp bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó, khi có yêu cầu. Đồng thời giao cho Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm của cơ quan có nghĩa vụ giải trình; trình tự, thủ tục của việc giải trình.

*Một số nội dung khác:* Luật số 27/2012/QH13 cũng đã sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước. Theo đó, bổ sung thêm quy định Kiểm toán Nhà nước có trách nhiệm phối hợp xử lý hành vi tham nhũng, trường hợp phát hiện tham nhũng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý.

Ngoài những nội dung nêu trên, Luật số 27/2012/QH13 cũng đã chỉnh lý một số quy định cho phù hợp với các Luật hiện hành như Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Kiểm toán Nhà nước tại khoản 2 Điều 27, khoản 4 Điều 55./.